

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu ngày 29 tháng 7 năm 2020 cho Trạm xử lý nước thải tập trung thị trấn Nông trường Mộc Châu (giai đoạn I) và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu (có địa chỉ tại Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) xả nước thải sau xử lý từ Trạm xử lý nước thải tập trung thị trấn Nông trường Mộc Châu (giai đoạn I) tại thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La vào nguồn nước với các nội dung sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nước thải sau xử lý xả ra suối Cạn (suối Áng) sau đó chảy ra suối Sập.

2. Vị trí xả nước thải: thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tọa độ vị trí xả nước thải (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiều 3<sup>0</sup>):

$$X = 2305823; Y = 568359$$

3. Phương thức xả nước thải: nước thải sau xử lý được xả vào đường thoát nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung thị trấn Nông trường Mộc Châu (giai đoạn I) sau đó chảy ra suối Cạn (suối Áng) theo phương thức tự chảy, xả mặt, ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục, 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1. Cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ chất ô nhiễm trong nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn tối đa
1	pH	-	5 – 9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	50
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

7. Thời hạn của giấy phép: năm (5) năm.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu chỉ được phép xả nước thải vào nguồn nước theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước.

3. Thực hiện quan trắc nước thải như sau:

a) Quan trắc tự động, liên tục lưu lượng nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải và nước thải sau xử lý tại vị trí hố ga dẫn nước thải sau xử lý với các thông số quan trắc: nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni và lưu lượng nước thải.

b) Quan trắc định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý theo tần suất ba (03) tháng/lần tại vị trí vị trí hố ga dẫn nước thải sau xử lý với các thông số như quy định tại Bảng 1 Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và lưu lượng nước thải, trừ các thông số đã quan trắc tự động, liên tục quy định tại Điểm a Khoản này.

4. Hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào vận hành thiết bị quan trắc tự động các thông số quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này, thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5. Có công trình xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải với lưu lượng quy định tại Khoản 5 đạt yêu cầu quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này.

6. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương; kết nối kết quả quan trắc tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố, bất thường của hệ thống xử lý nước thải.

8. Định kỳ hằng năm, báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của Trạm xử lý nước thải tập trung thị trấn Nông trường Mộc Châu (giai đoạn I) và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định về báo cáo.

9. Trường hợp Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường có nội dung quy định về chất lượng nước thải sau xử lý, thông số, tần suất quan trắc, giám sát nước thải sau xử lý khác với Giấy phép này thì thực hiện theo quy định của Giấy phép này.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Môi trường;
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép (TNN-NT-012.20) (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**